

Số: 3363 /QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV)

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 28/7/2026 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2027 NMNĐ Đông Triều - TKV ký giữa Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV và Tổng công ty Điện lực - TKV;

Căn cứ Văn bản số 1487/ĐLTKV-KH ngày 28/8/2026 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Triển khai công tác đấu thầu LCNT cho hoạt động SXKD năm 2027;

Căn cứ Tờ trình ngày 09/10/2026 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 12/10/2026 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: **297.125.280 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi đồng). Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2027.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027. Chi tiết theo như Phụ 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027

(Đính kèm Quyết định số 3363 /QĐ-NĐĐT ngày 14/10/2026)

TT	Nội dung công việc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Phần cung cấp dịch vụ	263.645.280	Chi tiết theo Phụ lục 1.1
2	Phần cung cấp vật tư	33.480.000	Chi tiết theo Phụ lục 1.2
	Tổng cộng	297.125.280	

PHỤ LỤC 1.1. BẢNG TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027

(Đính kèm Quyết định số 3363 /QĐ-NĐĐT ngày 14/10/2026)

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Tần suất định kỳ	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Yêu cầu công việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)
I	Thang máy	Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thang máy	HT	1 tháng/1 lần	2			
1	Thang máy	Kiểm tra vận hành thang máy	Lần	1 tháng/1 lần	24	330.000	7.920.000	Kiểm tra phát hiện các khiếm khuyết của thiết bị
2	Cửa tầng	Kiểm tra tốc độ và hành trình đóng mở cửa từng tầng	Lần	1 tháng/1 lần	24	1.102.500	26.460.000	Vệ sinh sạch sẽ, cửa các tầng đóng mở êm đáp ứng yêu cầu vận hành
3	Phòng thang	Kiểm tra và vệ sinh phòng thang máy	Lần	1 tháng/1 lần	24	594.000	14.256.000	Vệ sinh sạch sẽ đáp ứng yêu cầu vận hành
4	Máy kéo	Kiểm tra và bảo dưỡng máy kéo	Lần	1 tháng/1 lần	24	900.000	21.600.000	Vệ sinh sạch sẽ, căn chỉnh phanh đáp ứng yêu cầu vận hành

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Tần suất định kỳ	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Yêu cầu công việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)
5	Cáp tải	Kiểm tra và bảo dưỡng cáp tải	Lần	1 tháng/1 lần	24	1.147.500	27.540.000	Vệ sinh, đo kiểm tra các khiếm khuyết của cáp tải
6	Bộ điều tốc	Kiểm tra và bảo dưỡng bộ điều tốc	Lần	1 tháng/1 lần	24	510.000	12.240.000	Vệ sinh, kiểm tra thử bộ khống chế vượt tốc đảm bảo an toàn
7	Tủ điện	Kiểm tra và vệ sinh tủ điện xử lý các khiếm khuyết	Lần	1 tháng/1 lần	24	907.500	21.780.000	Vệ sinh sạch sẽ, siết chặt các đầu cốt
8	Nóc cabin	Kiểm tra đầu cabin, hệ thống điện, vệ sinh nóc cabin	Lần	1 tháng/1 lần	24	456.000	10.944.000	Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị điện đáp ứng yêu cầu vận hành
9	Dọc hồ	Kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị dọc hồ	Lần	1 tháng/1 lần	24	639.000	15.336.000	Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị điện đáp ứng yêu cầu vận hành
10	Cửa tầng	Kiểm tra và bảo dưỡng các cửa tầng	Lần	1 tháng/1 lần	24	978.000	23.472.000	Vệ sinh sạch sẽ, cửa các tầng đóng mở êm đáp ứng yêu cầu vận hành

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Tần suất định kỳ	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Yêu cầu công việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)
11	Cửa cabin	Kiểm tra và bảo dưỡng bộ truyền cửa cabin	Lần	1 tháng/1 lần	24	603.000	14.472.000	Vệ sinh sạch sẽ, cửa cabin đóng mở êm đáp ứng yêu cầu vận hành
12	Hố thang	Kiểm tra và vệ sinh đáy hố thang	Lần	1 tháng/1 lần	24	579.000	13.896.000	Vệ sinh sạch sẽ, đáp ứng yêu cầu vận hành
13	Thang máy	Kiểm tra lần cuối toàn bộ thang	Lần	1 tháng/1 lần	24	1.425.000	34.200.000	Thang vận hành ổn định không rung lắc, các cửa đóng mở êm
		Tổng					244.116.000	
		Thuế GTGT 8%					19.529.280	
		Tổng cộng					263.645.280	
Bảng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi đồng.								

PHỤ LỤC 1.2: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN PHẦN CUNG CẤP VẬT TƯ

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027

(Đính kèm Quyết định số 3363 /QĐ-NĐĐT ngày 14/10/2026)

TT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)
1	Công tắc hành trình	Mã hiệu: S3-1370-NC	HST/Trung Quốc	Cái	6	500.000	3.000.000	
2	Governor	Mã hiệu: XS240; tốc độ 1,5m/s, rãnh cáp phi 8	Ningbo ouLing elevator components Co.,Ltd/ Trung Quốc	Cái	2	8.000.000	16.000.000	
3	Guốc trượt tay	Mã hiệu: HGS09192; dùng cho ray T89, rãnh 16mm	Ningbo HST/ Trung Quốc	Cái	8	1.500.000	12.000.000	
	Tổng						31.000.000	
	Thuế GTGT						2.480.000	
	Tổng cộng						33.480.000	
Bằng chữ: Ba mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.								

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027

(Đính kèm Quyết định số 3363 /QĐ-NĐĐT ngày 14 tháng 10 năm 2026)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2027.	297.125.280	Chi phí SXKD năm 2027	Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024		60 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng
Tổng cộng		297.125.280							